

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6

### 1. Một số quan điểm chung

Phương pháp dạy học GDCC lớp 6 chú trọng tổ chức, hướng dẫn cho HS khám phá, phân tích, khai thác các thông tin, xử lí các tình huống thực tiễn, các trường hợp điển hình. Tăng cường sử dụng các tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gắn gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả. Coi trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó tự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

Các phương pháp, kĩ thuật dạy học được áp dụng trong chương trình GDCC lớp 6 có sự kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học. Tăng cường sử dụng các phương pháp đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu gương công dân tiêu biểu; xử lí tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày; sắm vai; dự án;...

## 2. Một số phương pháp, hình thức dạy học

### a) Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể

Có nhiều phương pháp dạy học khác nhau, tuy nhiên cuốn sách này chỉ giới thiệu một số phương pháp dạy học có ưu thế trong việc phát huy tính tích cực của HS trong dạy học GDCC.

#### 1/ Phương pháp thảo luận nhóm

– Đặc điểm:

Đây là một phương pháp được sử dụng rộng rãi nhằm giúp HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, HS có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề, một tình huống đạo đức, kinh tế, pháp luật, kĩ năng sống nào đó.

– Cách sử dụng:

+ GV giới thiệu chủ đề cuộc thảo luận.

+ Nêu các câu hỏi có liên quan đến chủ đề.

+ Chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ để các nhóm tiến hành thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn. Nếu không khí trầm tĩnh, có thể bắt đầu cuộc thảo luận bằng một câu chuyện hoặc một bức tranh gợi ý.

+ Cần khích lệ tất cả HS cùng tham gia đóng góp ý kiến, không nên chê bai một ý kiến nào.

+ “Nhóm trưởng” hoặc “thư kí” ghi chép các ý kiến.

+ Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này:

+ Chủ đề thảo luận phải sát với nội dung bài học và trình độ HS.

+ Cách chia nhóm phải hết sức linh hoạt, luôn thay đổi để tạo điều kiện cho mỗi HS được giao lưu với tất cả HS trong lớp, tránh chỉ giới hạn trong một nhóm cố định.

+ Kết quả thảo luận nhóm phải được trưng bày trên bảng hoặc xung quanh tường của lớp học.

+ Cử “nhóm trưởng”, “thư kí” nên luân phiên để từng HS đều được rèn luyện các kĩ năng cần thiết.

#### 2/ Phương pháp sắm vai

– Đặc điểm:

Sắm vai là phương pháp HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật giả định.

– Phương pháp sắm vai có tác dụng:

+ Giúp HS thực hành những kĩ năng trong môi trường an toàn, được giám sát trước khi xảy ra các tình huống thực.

+ Tạo được hứng thú và chú ý đối với người học.

+ Tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS.

+ Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của người học theo hướng định trước.

+ HS có thể thấy ngay tác dụng và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

- Cách sử dụng:
  - + GV giới thiệu tình huống.
  - + Các nhóm thảo luận, xây dựng “kịch bản” và phân công sắm vai.
  - + Các nhóm lên sắm vai.
  - + HS nhận xét, đánh giá.
  - + GV chốt lại.
- Những điều cần lưu ý khi sử dụng:
  - + Tính mục đích của tình huống phải thật rõ ràng.
  - + Tình huống phải dễ sắm vai, không nên quá phức tạp.
  - + Mọi HS đều được tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng kịch bản, được sắm vai hoặc phục vụ cho việc sắm vai của các bạn trong nhóm. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.
  - + Trong khi các nhóm thảo luận, GV phải đến từng nhóm, quan sát, lắng nghe; kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để có sự hỗ trợ, giúp đỡ, điều chỉnh kịp thời.

### 3/ Phương pháp giải quyết vấn đề

- Đặc điểm:

Giải quyết vấn đề là cách thức hướng dẫn HS phát hiện ra vấn đề, xem xét, phân tích những hiện tượng đạo đức, pháp luật,... đang tồn tại và xác định cách giải quyết vấn đề đó.

- Cách sử dụng:

+ Nêu ra một tình huống, một trường hợp chứa đựng mâu thuẫn trong thực tế cuộc sống cần giải quyết.

Ví dụ: Khi tổ chức luyện tập kiến thức bài “Tôn trọng sự thật”, GV nêu tình huống: “Hà tâm sự với Hùng về những mâu thuẫn, khó khăn trong gia đình mình và muốn Hùng không nói với ai. Gần đây, Hà học hành sa sút, bị cô giáo nhắc nhở. Hùng rất muốn nói sự thật về hoàn cảnh của Hà cho cô giáo biết để cô cảm thông và giúp đỡ. Nhưng Hùng băn khoăn không biết có nên nói không?”

+ Đặt HS vào hoàn cảnh phải giải quyết vấn đề: Sau khi nêu tình huống trên, GV đặt câu hỏi: Theo em, Hùng có nên nói với cô giáo về hoàn cảnh của Hà không? Vì sao? Nếu là Hùng, em sẽ làm gì?

+ Giúp HS tìm hiểu nguyên nhân sự vật, hiện tượng: Gọi cho HS phân tích tình huống trên, phân tích nguyên nhân vì sao Hùng băn khoăn khi muốn nói sự thật về hoàn cảnh của Hà với cô giáo.

+ Giúp HS nêu ra được các cách giải quyết vấn đề:

Trong tình huống trên, HS có thể nêu một số cách giải quyết vấn đề:

- Nói thật hoàn cảnh gia đình Hà với cô giáo và mong cô giúp đỡ.
- Tâm sự với Hà, cùng Hà tìm cách vượt qua khó khăn để học tập tốt.
- Động viên Hà nói cho cô biết hoàn cảnh gia đình mình và cố gắng vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập.

+ Quyết định chọn giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề.

- Những điều cần lưu ý khi sử dụng:

+ Vấn đề được lựa chọn phải phù hợp với mục tiêu dạy học và gắn với thực tế.

- + Phải phát huy được suy nghĩ sáng tạo của HS.
- + Cách giải quyết vấn đề phải là giải pháp có lợi nhất.
- + Cần kết hợp với nhiều phương pháp dạy học khác.

#### 4/ Phương pháp tổ chức trò chơi

##### - Đặc điểm:

Trò chơi là phương pháp có hiệu quả để thu hút sự tham gia của HS. Trong cuộc chơi, mọi HS đều bình đẳng, đều cố gắng thể hiện mình. Vì vậy, tổ chức trò chơi không chỉ là biện pháp tăng hứng thú học tập mà còn nâng cao sự chú ý, thay đổi trạng thái tâm lý mệt mỏi trong quá trình nhận thức, đồng thời là biện pháp rèn luyện kỹ năng ứng xử, giao tiếp, củng cố và phát triển khả năng tự tin của các em trong học tập, trong hoạt động xã hội.

##### - Tác dụng:

- + Tăng cường khả năng chú ý của HS.
- + Nâng cao hứng thú của người học, góp phần giảm mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.
- + Tăng cường khả năng giao tiếp giữa HS với nhau và giữa GV với HS.

##### - Cách sử dụng:

+ Lựa chọn những trò chơi có nội dung phù hợp với nội dung bài học. GV và HS có thể dựa trên nội dung bài học để sáng tạo ra trò chơi mới.

+ Thông qua trò chơi, GV gợi ý cho HS thảo luận, khai thác yêu cầu bài học.

##### - Những điểm cần lưu ý khi sử dụng:

- + Phải nắm rõ mục đích cuộc chơi như: chơi để khởi động giới thiệu bài, để thư giãn hay chuyển tải, củng cố kiến thức,...
- + Phải nắm được quy tắc chơi và tôn trọng luật chơi.
- + Phải dễ tổ chức và thực hiện.
- + Sau khi chơi, GV cần tổng kết nói rõ HS đã học được gì thông qua trò chơi.

#### 5/ Kỹ thuật kích thích tư duy

##### - Đặc điểm:

Kích thích tư duy là một kỹ thuật dạy học, dựa vào những hiểu biết sẵn có của HS, đặt ra một hệ thống câu hỏi gợi mở kích thích để HS liên tưởng giữa điều đã biết với nội dung bài học, hình thành ở các em ý tưởng mới, đề xuất cách giải quyết những mâu thuẫn một cách hiệu quả.

##### - Cách sử dụng:

+ Qua một số câu hỏi gợi mở, GV nêu vấn đề cần được tìm hiểu trước HS cả lớp hoặc trước nhóm, để HS suy nghĩ.

+ Khuyến khích HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.

+ Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu trên bảng hoặc giấy khổ lớn, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

+ Phân loại các ý kiến.

+ Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

+ Tổng hợp ý kiến của HS và hỏi xem các em còn thắc mắc hay bổ sung gì không.

- Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này:
- + Phương pháp kích thích tư duy có thể dùng để lí giải bất kì một vấn đề đạo đức, kĩ năng sống, kinh tế, pháp luật nào, song đặc biệt phù hợp với các vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế của HS.
- + Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn.
- + Tất cả các ý kiến đều được GV hoan nghênh, chấp nhận một cách khéo léo, tế nhị mà không cần phê phán đúng sai.
- + Cuối giờ thảo luận, GV nên tổng hợp lại để HS dễ hiểu.

#### *b) Hình thức tổ chức dạy học*

- GV giảng dạy môn GDCCD lớp 6 cần kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: kết hợp dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học trong lớp với ngoài lớp, ngoài trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS.

Khi dạy học, GV cần hạn chế giảng giải quá nhiều, cần tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm hoạt động và chủ động chia sẻ ý kiến. GV đóng vai người định hướng, tổ chức, gợi mở, khích lệ, lắng nghe tích cực và tổng kết. GV đón nhận và phản hồi kết quả, qua đó hướng dẫn và khuyến khích HS chủ động kết hợp với quản lí lớp học linh hoạt, sử dụng kĩ luật tích cực, mở rộng, điều chỉnh các hoạt động học tập một cách linh hoạt. Trong nội dung bài học, bên cạnh các năng lực chung và năng lực chuyên biệt, GV cần chú ý hướng dẫn HS rèn luyện các kĩ năng mềm như: lắng nghe, biểu cảm, chia sẻ, thuyết trình, hợp tác, tự nhận thức, ra quyết định,...

Thông qua các phương pháp giáo dục trên lớp, GV phát huy tối đa quyền được tham gia của HS đồng thời kết hợp với sự tham gia của phụ huynh vào quá trình giáo dục cho con ở nhà (ví dụ thông qua các nhiệm vụ thực hiện cùng gia đình,...).